TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Khưu Liên Dung**

Ông **Lê Tuấn Kiệt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tiểu My** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 478/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1

Trụ sở: Số 40-42-44, Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Trương Thị Mỹ N – Chuyên viên Xử lý nợ khu vực Phòng Xử lý nợ

- Ông Trần Quốc K – Chuyên viên xử lý nợ T1 và Tài chính vi mô Phòng xử Xử lý nợ

- Bà Huỳnh Phương T2 – Chuyên viên xử lý nợ T1 và Tài chính vi mô Phòng xử Xử lý nợ

- Ông Trần Hải Đ – Chuyên viên xử lý nợ khu vực Phòng xử Xử lý nợ

- Ông Phạm Quốc T3 – Chuyên viên xử lý nợ khu vực Phòng xử Xử lý nợ.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thu H, sinh năm 1963 và ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/7/2009 Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Bùi Thu H, ông Nguyễn Văn B đã ký kết hợp đồng vay tài sản, theo đó bà H, ông B được vay số tiền là 38.000.000 đồng, mục đích vay là phục vụ đời sống, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 1,15%/tháng, gốc và lãi trả hàng tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngày trước thời điểm nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả là 0,1%/ ngày trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả.

Do bà H và ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ trên sang quá hạn ngày 08/9/2009.

Tính đến ngày 29/3/2024 bà H và ông B còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là nợ gốc là 35.888.000 đồng, lãi trong hạn là 9.230.907 đồng, lãi quá hạn là 131.028.032 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 90.971.203 đồng.

Theo đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu bà H và ông B trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông B và bà H trả tiền phạt chậm trả lãi.

Yêu cầu còn lại của Ngân hàng: Ngân hàng yêu cầu ông B và bà H trả các khoản nợ tính đến ngày 29/3/2024 là 176.146.939 đồng (Trong đó, nợ gốc là 35.888.000 đồng, lãi trong hạn là 9.230.907 đồng, lãi quá hạn là 131.028.032 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/3/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Bùi Thu H, ông Nguyễn Văn B vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1.

Buộc bà Bùi Thu H, ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 khoản nợ tính đến ngày 29/3/2024 là 176.146.939 đồng. Trong đó, nợ gốc là 35.888.000 đồng, lãi trong hạn là 9.230.907 đồng, lãi quá hạn là 131.028.032 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/3/2024 bà Bùi Thu H, ông Nguyễn Văn B còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Đình chỉ đối với yêu cầu đã rút của Ngân hàng đối với yêu cầu ông B và bà H trả tiền phạt chậm trả lãi.

Về án phí bà Bùi Thu H, ông Nguyễn Văn B phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 (Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thu H, ông Nguyễn Văn B trả số nợ vay theo hợp đồng đã ký kết. Bị đơn có nơi cư trú khi ký kết hợp đồng vay tài sản là tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phạt chậm trả lãi số tiền là 90.971.203 đồng.

Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút nêu trên của Ngân hàng.

Ngân hàng không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[4] Xét hợp đồng vay tài sản:

Ngày 07/7/2009 Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Bùi Thu H, ông Nguyễn Văn B đã ký kết hợp đồng vay tài sản, theo đó bà H, ông B được vay số tiền là 38.000.000 đồng, mục đích vay là phục vụ đời sống, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 1,15%/tháng, gốc và lãi trả hàng tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngày trước thời điểm nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả là 0,1%/ ngày trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

Do bà H, ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 08/9/2009 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 29/3/2024 bà H, ông B còn nợ số tiền là 176.146.939 đồng. Trong đó, nợ gốc là 35.888.000 đồng, lãi trong hạn là 9.230.907 đồng, lãi quá hạn là 131.028.032 đồng.

Ngân hàng yêu cầu bà H, ông B trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/3/2024 là 176.146.939 đồng (trong đó, nợ gốc là 35.888.000 đồng, lãi trong hạn là 9.230.907 đồng, lãi quá hạn là 131.028.032 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/3/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Xét thấy hợp đồng vay tài sản đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu trả tiền gốc, lãi của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thu H, ông Nguyễn Văn B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đối với bà Bùi Thu H, ông Nguyễn Văn B.

2/ Buộc bà Bùi Thu H, ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 khoản nợ tính đến ngày 29/3/2024 là 176.146.939 đồng. Trong đó, nợ gốc là 35.888.000 đồng, lãi trong hạn là 9.230.907 đồng, lãi quá hạn là 131.028.032 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/3/2024 bà Bùi Thu H, ông Nguyễn Văn B còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đối với bà Bùi Thu H, ông Nguyễn Văn B đối với số tiền phạt chậm trả lãi số tiền là 90.971.203 đồng.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm bà Bùi Thu H, ông Nguyễn Văn B phải chịu 8.807.347 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 không phải chịu án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 6.132.000 đồng theo biên lai số 0002142 ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP . Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

đã ký

Lê Hồng Lam